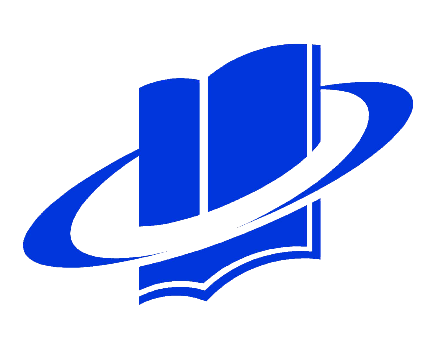
**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**LẬP TRÌNH WEB**

**BÀI TẬP LỚN 17:**

**Using the SiteMapDataSource Control**

Giảng viên hướng dẫn: ThS Tô Oai Hùng

Mã số sinh viên: 1551010009

Sinh viên: Lê Hoàng Quốc Bảo

Lớp: DH15TH01

*TP. Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2017*

**Menu**

[1. Setting SiteMapDataSource Properties 3](#_Toc497806507)

[2. Using the SiteMap Class 4](#_Toc497806508)

[3. Using the SiteMapNode Class 4](#_Toc497806509)

[4. Advanced Site Map Configuration 5](#_Toc497806510)

[4.1 Using Security Trimming 5](#_Toc497806511)

[4.2 Merging Multiple Site Maps 9](#_Toc497806512)

[4.3 Creating Custom Site Map Attributest 9](#_Toc497806513)

**Using the SiteMapDataSource Control**

# Setting SiteMapDataSource Properties

Điều khiển SiteMapDataSource cho phép thể hiện một Site Map của một trang. Có thể gắn với các điều khiển điều hướng như Menu, TreeView, hoặc các điều khiển như GridView, DropDownList.

Điều khiển SiteMapDataSource tự động đại diện cho nội dung của tệp Site Map.

Điều khiển SiteMapDataSource bao gồm một số thuộc tính có giá trị mà có thể thiết lập để tùy chỉnh các Node (SiteMapNode) được trả về:

+ **ShowStartingNode**: (mặc định là True) Hiển thị Node bắt đầu của Site Map, nếu bật sang False thì sẽ hiển thị các Node sau Node bắt đầu của Site Map và ẩn Node bắt đầu.

+ **StartFromCurrentNode**: (mặc định là False) Bắt đầu từ Node hiện tại (trang hiện tại), nếu bật sang True thì sẽ hiển thị Node bắt đầu là Node hiện tại và không hiện các Node cùng cấp (xem Node hiện tại như Node gốc để hiển thị).

+ **StartingNodeOffset**: Cho phép chỉ định offset tới hoặc quay lại từ Node hiện tại.

+ **StartingNodeUrl**: Cho phép trả về tất cả các Node, bắt đầu từ Node kết hợp với một địa chỉ Url được chỉ định.

Thuộc tính hữu ích nhất là thuộc tính **ShowStartingNode**. Khi hiển thị một danh sách các Node với điều khiển Menu hoặc TreeView, có thể ẩn Node gốc đi (trang chủ) bằng cách đặt giá trị **False** cho thuộc tính **ShowStartingNode**.

Thuộc tính **StartFromCurrentNode** hữu ích khi muốn hiển thị danh sách tất cả các Node là con của Node hiện tại.

# Using the SiteMap Class

Điều khiển SiteMapDataSource đại diện cho nội dung của lớp SiteMap. Lớp này đại diện cho nội dung file Site Map của trang web.

Tất cả thuộc tính thấy được của lớp SiteMap là thuộc tính tĩnh:

+ **CurrentNode**: Cho phép lấy ra SiteMapNode tương ứng với trang hiện tại.

+ **Enabled**: Cho phép xác định xem Site Map có được bật hay không.

+ **Provider**: Cho phép truy xuất SiteMapProvider mặc định.

+ **Providers**: Cho phép lấy tất cả SiteMapProvider đã được cấu hình.

+ **RootNode**: Cho phép truy xuất SiteMapNode gốc.

Thuộc tính **CurrentNode** và **RootNode** trả về một đối tượng **SiteMapNode**. Bởi vì Site Map chi chứa một Node gốc, và Node gốc chứa tất cả các Node con khác.

# Using the SiteMapNode Class

Các trang và thư mục trong Site Map được đại diện bởi thể hiện của lớp **SiteMapNode**. Lớp **SiteMapNode** chứa các thuộc tính:

+ **ChildNodes**: Trả về các Node con của Node hiện tại.

+ **Description**: Trả về mô tả của Node hiện tại.

+ **HasChildNodes**: Trả về True khi Node hiện tại có Node con.

+ **Item**: Trả về thuộc tính tùy chỉnh (hoặc chuỗi tài nguyên).

+ **Key**: Trả về định danh của Node hiện tại.

+ **NextSibling**: Trả về Node kế tiếp của Node hiện tại.

+ **ParentNode**: Trả về Node cha của Node hiện tại.

+ **PreviousSibling**: Trả về Node trước của Node hiện tại.

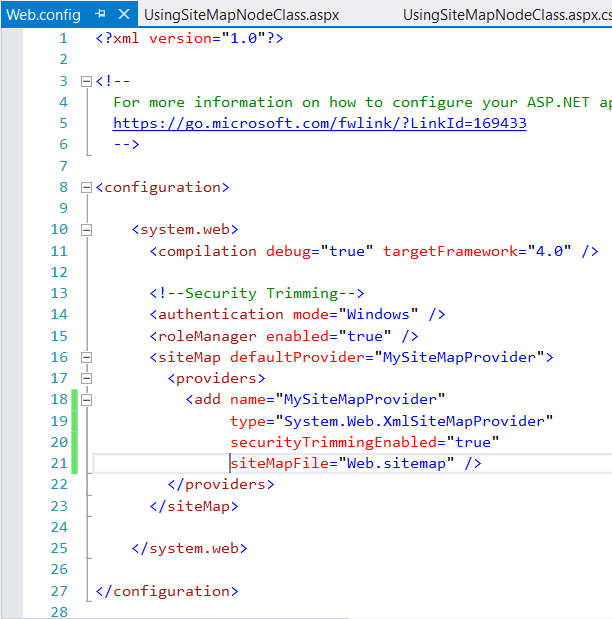
Và một vài thuộc tính khác.

# Advanced Site Map Configuration

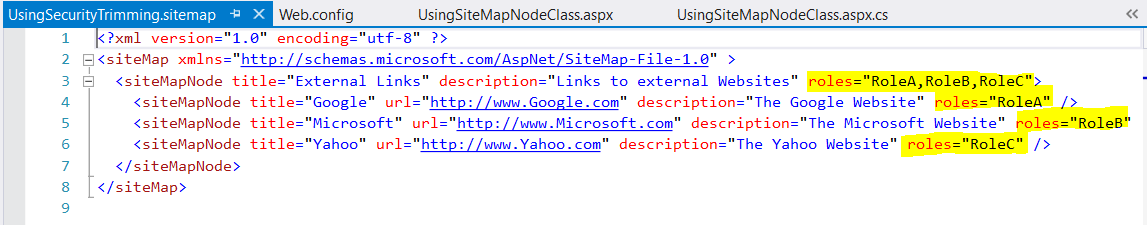
## Using Security Trimming

Hiển thị các liên kết điều hướng khác nhau cho từng người dùng khác nhau, phụ thuộc vào vai trò của họ. Ví dụ, nếu một người dùng có vai trò là một Quản trị viên, thì sẽ hiển thị liên kết đến các trang cho quản trị viên trang web, và ẩn những liên kết này với những người dùng khác.

Cần cấu hình trong file **Web.config** để có thể sử dụng **Security Trimming** bằng cách thêm **securityTrimming=”true”** như hình dưới:



Thêm thuộc tính **Role** cho Node để phân vai trò của người dùng như hình minh họa sau:

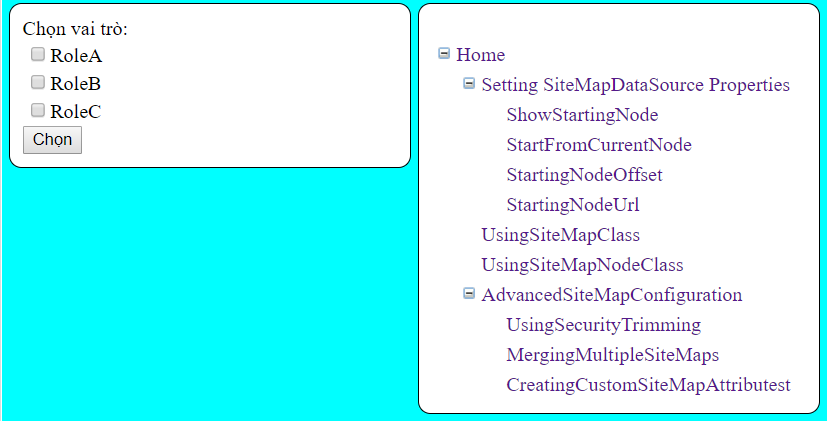


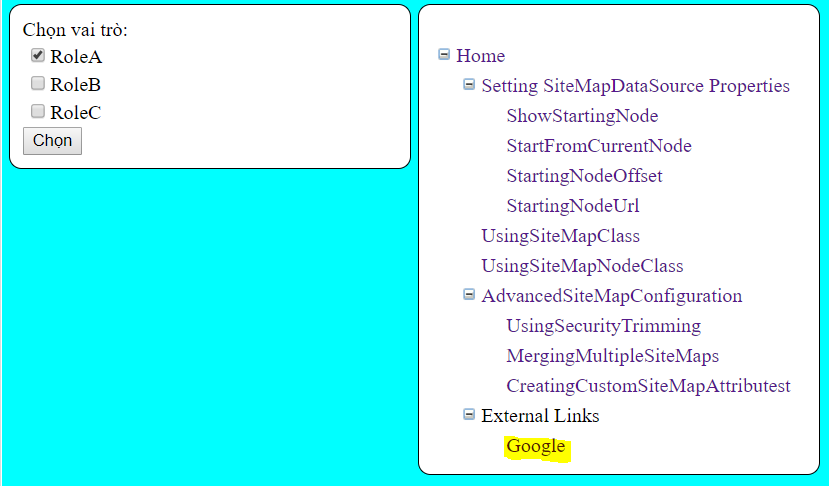
Ghi chú:

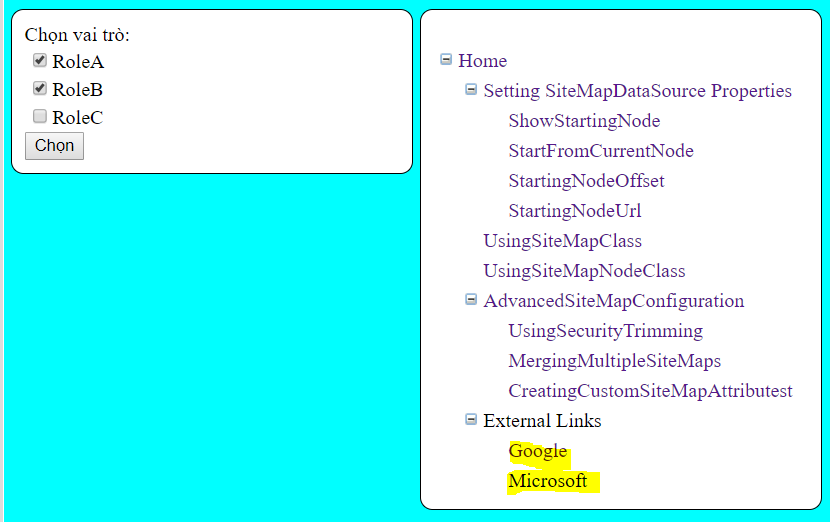
+ Người dùng có vai trò là RoleA hoặc RoleB hoặc RoleC thì có thể thấy được liên kết ngoài tương ứng.

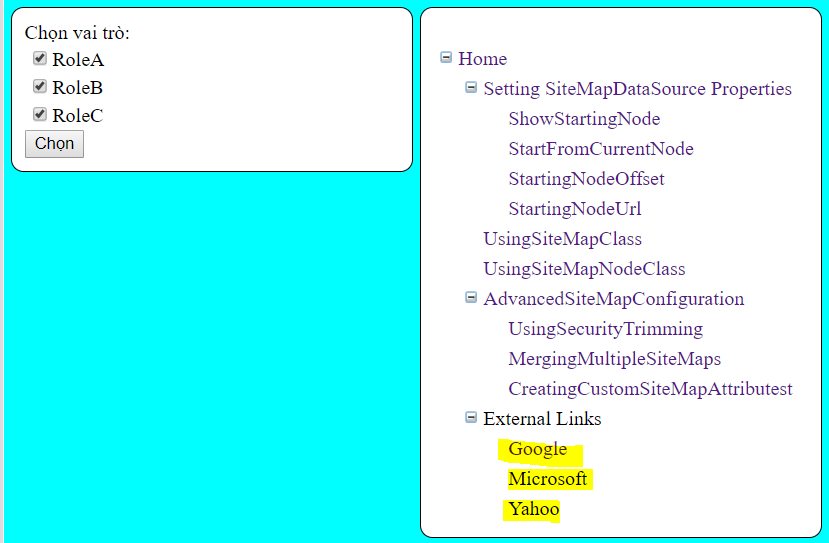
+ Nếu có hết các vai trò thì có thể thấy hết các liên kết ngoài.

Ví dụ:

  
Người dùng bình thường.

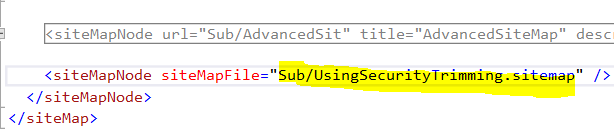
  
Người dùng có 1 vai trò thì sẽ thấy được 1 trong 3 liên kết ngoài.

  
Người dùng có 2 vai trò thì sẽ thấy được 2 trong 3 liên kết ngoài.

  
Người dùng có 3 vai trò thì sẽ thấy được tất cả liên kết ngoài.

## Merging Multiple Site Maps

Để cho việc quản lý một ứng dụng lớn dễ dàng hơn, ta có thể lưu trữ Site Map ở nhiều vị trí và hợp nhất các Site Map vào thời gian thực thi trang web.

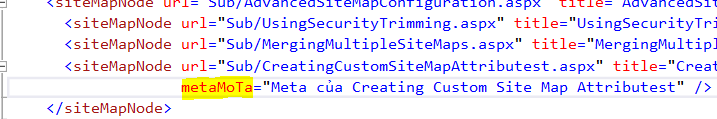


Node này bao gồm một thuộc tính **siteMapFile** trỏ đến một SiteMap nằm trong thư mục con **Sub** của ứng dụng hiện tại. Nội dung của **UsingSecurityTrimming.sitemap** được tự động hợp nhất với **Web.sitemap**.

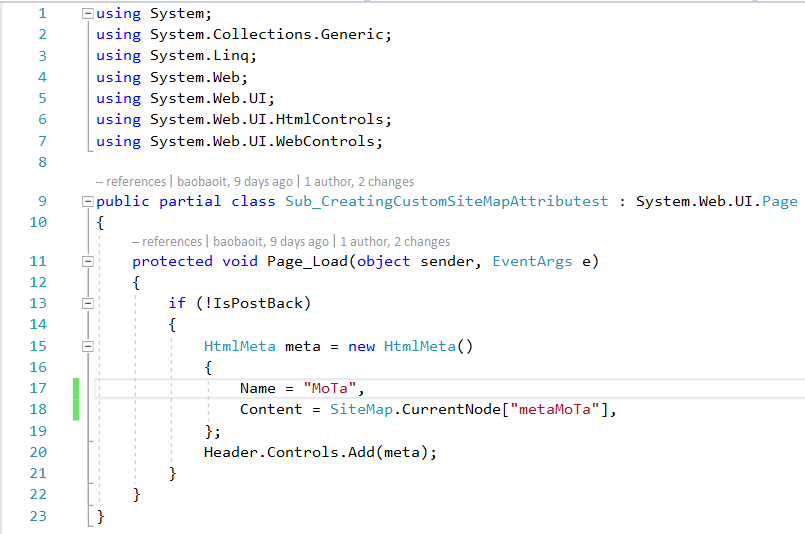
Đây là một tính năng tuyệt vời để làm việc với các trang web lớn. Mỗi phần của trang web có thể được quản lý bởi một developer khác. Khi trang web được truy cập bởi người dùng, nội dung của các sitmap khác nhau được kết nối với nhau.

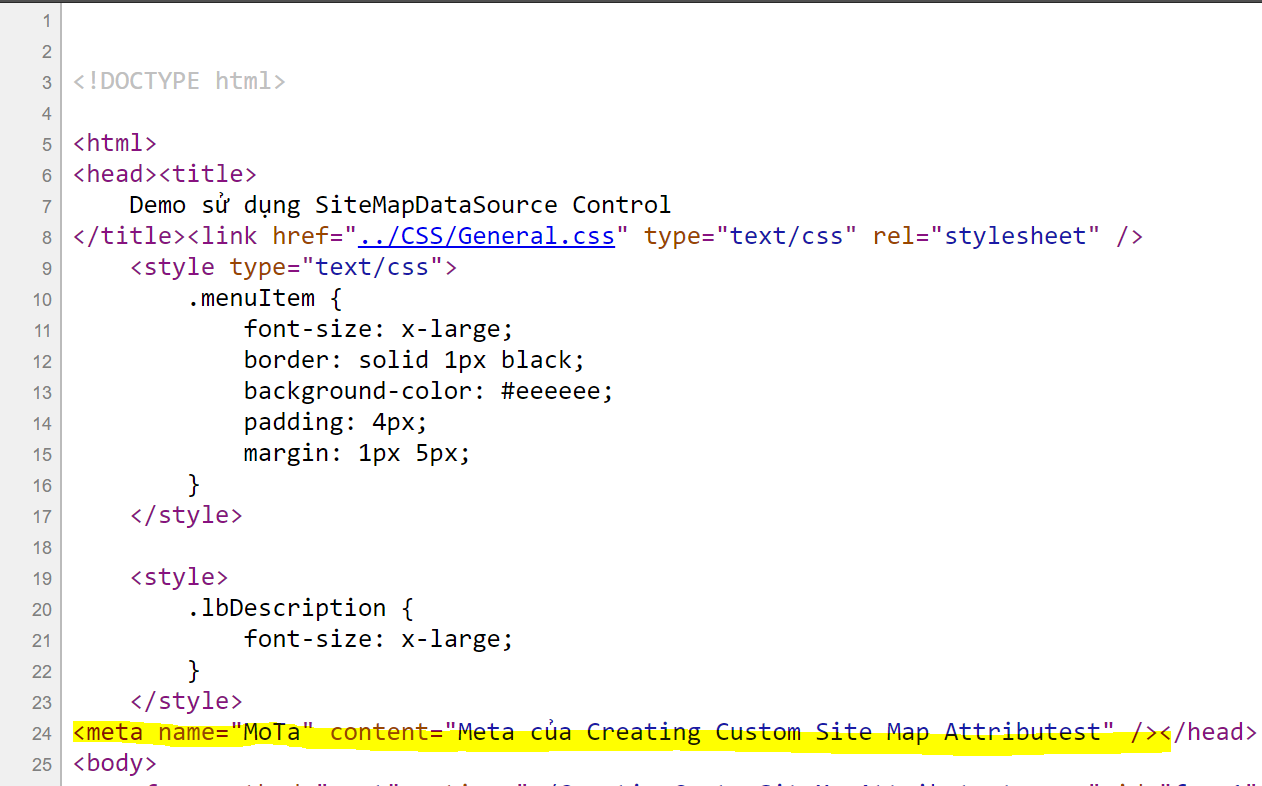
## Creating Custom Site Map Attributest

Có thể mở rộng SiteMap với thuộc tính tùy chỉnh của cá nhân. Có thể sử dụng một tùy chỉnh thuộc tính đại diện cho bất kỳ loại thông tin nào ta muốn.

  
Thuộc tính **metaMoTa** là thuộc tính tùy chỉnh được thêm vào.

Bất kỳ thuộc tính tùy chỉnh nào được thêm vào Site Map đều sử dụng được bởi các thể hiện của lớp **SiteMapNode**. Hình dưới lấy giá trị của thuộc tính **metaMoTa** từ Node hiện tại và hiển thị giá trị trong một thẻ **<meta>**.

  
Sử dụng code C# để tạo và thêm một thẻ <meta> vào trang web khi thực thi.

  
Khi trang web thực thi sẽ tự động thêm một thẻ <meta> vào code HTML.